

KẾ HOẠCH

**Thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030
và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045
trên địa bàn xã Kon Đào**

Căn cứ Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động số 11-CTr/TU*);

Căn cứ Công văn số 282-CV/ĐU ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy xã Kon Đào về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 62-CV/ĐU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã Kon Đào về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi;

Ủy ban nhân dân xã Kon Đào xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân; quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tập trung huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các công trình, dự án có tính liên kết, sức lan tỏa và tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Yêu cầu

Việc cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045 phải bám sát các nội dung của Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại

hội đại biểu Đảng bộ xã Kon Đào lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương. Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu và từng cơ quan, đơn vị; phát huy tư duy đổi mới, sáng tạo, bám sát yêu cầu thực tiễn.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực thực hiện và tổ chức thực hiện theo lộ trình phù hợp; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc 6 rõ: ***Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.***

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương. Vận động Nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; phát triển sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, sử dụng đất, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới. Phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn 2026 - 2030.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Kinh tế xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

2.1. Nhiệm vụ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản

- *Mục tiêu:* Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; ưu tiên phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung, góp phần nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân. Khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ phù hợp trong sản xuất, chế biến; từng bước hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 của khu vực công nghiệp - xây dựng đạt từ 10% - 11%/năm; tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng trong GRDP đạt khoảng 20% - 22%.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến nông, lâm sản; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của công nghiệp chế biến trong phát triển kinh tế địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chiến lược phát triển năng lượng quốc gia; khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất và đời sống.

- Tăng cường quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết xây dựng; rà soát, bố trí quỹ đất phù hợp để thu hút các cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm sản, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của địa phương.

- Gắn phát triển công nghiệp chế biến với xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu tập trung; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất liên kết đầu tư sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; kiên quyết không tiếp nhận các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn tài nguyên, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2.2. Nhiệm vụ về phát triển thương mại - dịch vụ

- *Mục tiêu:* Phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân; gắn phát triển thương mại với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương và mở rộng thị trường tiêu thụ. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa các dân tộc để phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với suối nước nóng Kon Đào, thác Đăk Sing, đỉnh đèo Văn Rơi và các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân,

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Phần đầu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 của khu vực dịch vụ đạt từ 10% - 11%/năm; tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP đạt khoảng 30% - 32%.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, hợp tác xã phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ; khuyến khích mở rộng các điểm kinh doanh, phân phối hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân.

- Tập trung phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương; hỗ trợ các chủ thể nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; tăng cường kết nối cung - cầu, quảng bá, giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Khuyến khích các hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử và nền tảng số để quảng bá, giới thiệu, kết nối giao dịch và tiêu thụ sản phẩm; từng bước thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn.

- Ưu tiên huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp, chỉnh trang Chợ Đăk Trăm và nghiên cứu, đề xuất đầu tư xây dựng mới Chợ xã Kon Đào theo quy hoạch; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thương mại, hình thành trung tâm giao thương, thương mại - dịch vụ của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ nông sản, sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của xã; góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương; từng bước khai thác hiệu quả các điểm du lịch như suối nước nóng Kon Đào, thác Đăk Sing, đỉnh đèo Văn Rơi, các mô hình sản xuất nông nghiệp và không gian văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Xơ Đăng.

- Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, tiêu thụ sản phẩm địa phương và tạo sinh kế cho người dân.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và uy tín sản phẩm của địa phương.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Kinh tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.3. Nhiệm vụ về phát triển du lịch bền vững

- *Mục tiêu:* Phát huy tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị truyền thống của địa phương để từng bước phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Từng bước khai thác hiệu quả các điểm có tiềm năng phát triển du lịch như Suối nước nóng Kon Đào, Thác Đắk Sing, Suối Đắk Nghe (thôn Đắk Rô Gia), đỉnh đèo Văn Rơi, các mô hình sản xuất nông nghiệp và không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Xơ Đăng; gắn phát triển du lịch với bảo vệ môi trường, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh quê hương, con người và các điểm du lịch tiềm năng của xã thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Khuyến khích người dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa truyền thống, nghề thủ công, ẩm thực địa phương và các hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc trưng.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp các hạng mục thiết yếu phục vụ du lịch như đường vào điểm tham quan, điểm dừng chân, biển chỉ dẫn, vệ sinh môi trường và cảnh quan tại các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nguồn nước, cảnh quan môi trường; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Phối hợp với các địa phương trong và ngoài tỉnh kết nối các tuyến, điểm du lịch; gắn hoạt động du lịch với quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã, các thôn.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2.4. Nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ

- *Mục tiêu:* Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu và lao động của địa phương. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển vùng nguyên liệu tập

trung, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Phần đầu tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt từ 11% - 12%/năm; tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GRDP đạt khoảng 43%.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tập trung thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng và nhu cầu thị trường; khuyến khích chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây có giá trị kinh tế cao như cà phê, mắc ca, cây ăn quả, dược liệu và các loại cây trồng có lợi thế của địa phương.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bền vững; chú trọng phát triển đàn gia súc, gia cầm phù hợp với điều kiện sản xuất của người dân, gắn với công tác phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường; góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp.

- Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; khuyến khích thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã, các thôn.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2.5. Nhiệm vụ về phát triển lâm nghiệp bền vững

- *Mục tiêu:* Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, phát huy hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của rừng; gắn quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển các loại cây dược liệu phù hợp dưới tán rừng, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế địa phương, góp phần nâng cao giá trị kinh tế từ rừng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân gắn với bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án phát triển lâm nghiệp; nâng cao chất lượng rừng, tỷ lệ che phủ rừng và hiệu quả kinh tế từ rừng. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 54%.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng; chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là tình trạng phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật và lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất, khoanh nuôi tái sinh, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng; phát triển rừng gỗ lớn, các mô hình nông - lâm kết hợp và bảo tồn đa dạng sinh học gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Khuyến khích phát triển cây dược liệu, cây bản địa có giá trị kinh tế và các mô hình sinh kế phù hợp dưới tán rừng; từng bước hình thành các vùng sản xuất dược liệu gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Thực hiện tốt các chính sách giao rừng, cho thuê rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, các tổ chức và hộ gia đình trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án và nguồn xã hội hóa để đầu tư phát triển lâm nghiệp bền vững, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2.6. Nhiệm vụ về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc

- *Mục tiêu:* Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc. Mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng thực hiện tín dụng chính sách xã hội để góp phần tạo việc làm, cải thiện sinh kế, giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 5% theo chuẩn nghèo đa chiều; đời sống vật chất,

tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng cao; các chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm là Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện đầu tư; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống Nhân dân và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững; nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, chính sách; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Kinh tế xã, Phòng Văn hóa và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2.7. Nhiệm vụ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh

- *Mục tiêu:* Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu; ưu tiên các công trình có tác động trực tiếp đến phát triển sản xuất, nâng cao đời sống Nhân dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bảo đảm phân bổ nguồn lực đầu tư hợp lý giữa các địa bàn, từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, hạ tầng hành chính và các công trình phòng, chống thiên tai; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm dân sinh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, bảo đảm tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn.

- Ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh; tập trung kiến nghị cấp có thẩm quyền đầu tư, nâng cấp các tuyến giao thông trọng điểm như Quốc lộ 40B, đường ĐH.51 và hệ thống giao thông liên thôn nhằm tăng cường kết nối, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, bảo vệ khu dân cư và hạ tầng sản xuất; ưu tiên triển khai Dự án Kè chống sạt lở lưu vực sông Đăk Tờ Kan (đoạn qua Quốc lộ 40B), các công trình khắc phục, phòng ngừa sạt lở, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân.

- Từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu trung tâm hành chính xã, trụ sở làm việc các cơ quan, công trình công cộng, thiết chế văn hóa, thể thao và các hạng mục phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, hồ chứa nước, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống dân cư; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình hạ tầng đã xuống cấp; từng bước hoàn thiện hạ tầng thương mại, chợ nông thôn, hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã, các thôn.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2.8. Nhiệm vụ hoàn thành Quy hoạch chung xã Kon Đào đến năm 2050

- *Mục tiêu:* Khẩn trương hoàn thành công tác lập Quy hoạch chung xã Kon Đào đến năm 2050 trong năm 2026 bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới. Xây dựng quy hoạch có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, khả thi, làm cơ sở cho công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, huy động các nguồn lực thực hiện đầu tư và định hướng không gian phát triển bền vững.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Rà soát, kế thừa các quy hoạch đã được phê duyệt; đánh giá đầy đủ tiềm năng, lợi thế, quỹ đất và không gian phát triển của địa phương để xây dựng Quy hoạch chung xã Kon Đào phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn mới. Bố trí hợp lý không gian phát triển các ngành, lĩnh vực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch lập Quy hoạch chung xã Kon Đào đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm chất lượng, tiến độ và hoàn thành trong thời gian sớm nhất.

- Rà soát, kế thừa các quy hoạch, đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; đánh giá hiện trạng sử dụng đất, dân cư, kết cấu hạ tầng, tài nguyên và các điều kiện phát triển để đề xuất phương án quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

- Quy hoạch, bố trí không gian phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng được liệu, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến nông, lâm sản; các khu vực phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các công trình hạ tầng thiết yếu.

- Quy hoạch khu trung tâm hành chính xã, khu dân cư, hệ thống giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, các công trình công cộng và các khu vực có tiềm năng phát triển nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo.

- Công khai, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng theo quy hoạch; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống Nhân dân.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2.9. Nhiệm vụ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Kon Đào giai đoạn 2026 – 2030

- *Mục tiêu:* Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công nhằm phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Thực hiện trên cơ sở cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, gắn với nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển, đảm bảo đồng bộ, cân bằng giữa các vùng, khu vực; tập trung phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đảm bảo các nguồn lực thực hiện để phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên; đến năm 2030, bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 20-30%.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Rà soát, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở đó xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch của địa phương và khả năng cân đối các nguồn vốn.

- Xác định rõ thứ tự ưu tiên đầu tư; tập trung nguồn lực thực hiện cho các công trình, dự án trọng điểm, các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để tăng nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục về đầu tư công theo quy định; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình, giám sát, đánh giá đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành; bảo đảm sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình, dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công và phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2.10. Nhiệm vụ về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- *Mục tiêu:* Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, chất lượng cung cấp dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đóng góp vào việc nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PAR

INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ. Phân đầu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trên môi trường điện tử.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; từng bước hình thành môi trường làm việc số trong các cơ quan nhà nước và nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ; hỗ trợ người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành; góp phần cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần liên quan đến cấp xã trong các chỉ số PAR INDEX, PAPI và PCI của tỉnh Quảng Ngãi

- Tăng cường đối thoại, gặp gỡ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các nhà đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.11. Nhiệm vụ về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

- *Mục tiêu:* Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và uy tín trong thực hiện nhiệm vụ; có tư duy đổi mới, khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và tạo nền tảng nguồn nhân lực chất lượng để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế của xã giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- *Chỉ tiêu chủ yếu:* Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thực chất, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc và trách nhiệm được giao. Xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, năng lực số và khả năng thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện hiệu quả công tác bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

- *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển cán bộ; bảo đảm phù hợp với năng lực, sở trường, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng số, kỹ năng tham mưu, tổng hợp và kỹ năng giải quyết công việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng định lượng, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, đánh giá cán bộ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm đạo đức công vụ, văn hóa công sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân và chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lâu dài của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, điều hành công việc và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.12. Một số nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt

Bên cạnh việc tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của địa phương. Trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường; thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và khơi thông các nguồn lực cho phát triển.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng yếu thế.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

3. Danh mục công trình, dự án đầu tư công ưu tiên thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”

- Danh mục công trình, dự án đầu tư công ưu tiên thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Kon Đào và giao nhiệm vụ cho cơ quan, tham mưu triển khai thực hiện chi tiết có phụ lục gửi kèm theo Kế hoạch này.

- Các công trình, dự án được lựa chọn trên cơ sở phù hợp với Quy hoạch chung xã Kon Đào, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực đầu tư trong từng giai đoạn; ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu, các dự án có tính kết nối, tạo động lực phát triển sản xuất, nâng cao đời sống Nhân dân, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối nguồn lực và yêu cầu phát triển của địa phương, Ủy ban nhân dân xã sẽ rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án cho phù hợp theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực phụ trách; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045 trên địa bàn xã.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế xã) để tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định (báo cáo 6 tháng trước ngày 15 tháng 5 hằng năm; báo cáo năm trước ngày 15 tháng 11 hằng năm).

2. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, đề xuất về Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045 của xã Kon Đào./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/cáo);
- Thường trực HĐND xã (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Ban nhân dân các thôn;
- Trang TTĐT xã (đưa tin);
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Công Nhật